TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ (HOSE: PVT)

1. Thông tin chung

1.1. Tổng quan doanh nghiệp

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam (PVTrans), tiền thân là Công ty Vận tải Dầu khí là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập năm 2002.

PVT là một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị của ngành Dầu khí, công ty đảm nhiệm vận chuyển nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm LPG đầu ra cho Nhà máy Dung Quất, vận chuyển dầu sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nghi Sơn cho PVOil tiêu thụ cũng như tham gia tìm kiếm và cung cấp tàu VLCC vận chuyển dầu thô nhập khẩu cho Nhà máy Nghi Sơn. Ngoài dầu thô, dầu sản phẩm và hóa chất, khí hóa lỏng, PVT còn đảm nhận vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện. Tuy chiếm tỉ trọng nhỏ trong doanh thu, nhưng sản lượng vận tải lại tăng qua từng năm để phục vụ nhu cầu nhiệt điện trong nước.

Đội tàu của PVTrans hiện đã lên đến 61 chiếc với tổng trọng tải hơn 1,7 triệu DWT, trong đó hơn 85% đội tàu đang hoạt động trên các tuyến vận tải quốc tế, vươn tới các thị trường yêu cầu cao như châu Âu và Bắc Mỹ.

	Đội tàu	Tải trọng	Số lượng tàu
Nội địa (14,7%)	Dầu thô	207.287	2
	LPG	14.198	5
	Hàng rời	9.918	1
	FSO	104.518	1
Quốc tế (84,3%)	Dầu thô	105.465	1
	Dầu và hóa chất	618.477	24
	LPG	155.467	14
	Hàng rời	586.144	13
	Tổng		**61**

1.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	56,16%
2	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	4,95%
3	Khác	38,88%

1.3. Các Công ty con:

Tên công ty	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	64,92%	64,92%

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	69,63%	53,75%
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	67,98%	67,98%
Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long	99,85%	99,85%
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	51,87%	51,87%
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	50,50%	50,50%
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	54,08%	54,08%
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	50,67%	50,67%

2. **Tình hình hoạt động kinh doanh**

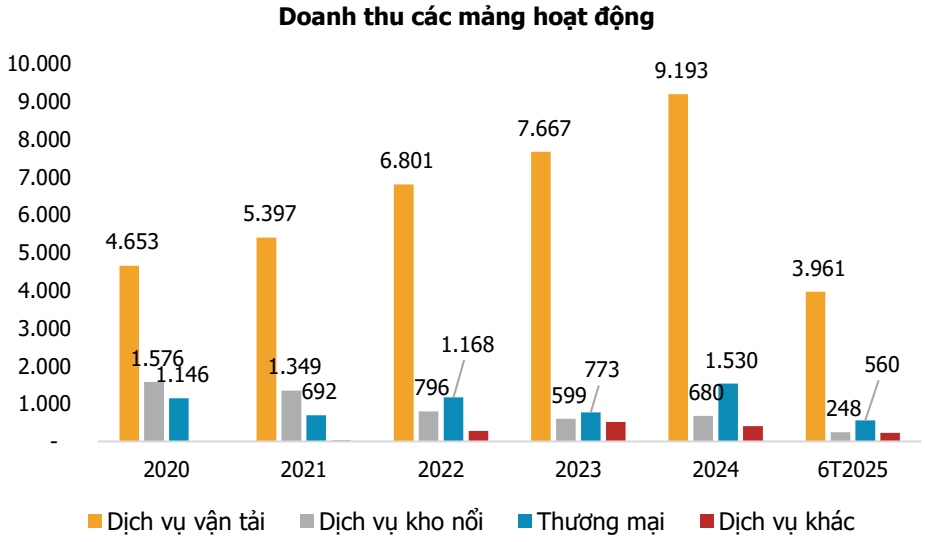

Nguồn: Báo cáo tài chính PVT, PSI tổng hợp

Kết quả kinh doanh giai đoạn 2022-2023 của PVT ghi nhận tăng trưởng tích cực, trong đó, doanh thu từ các hoạt động kinh doanh đạt lần lượt 9.047 tỷ đồng và 9.556 tỷ đồng, **chủ yếu được đóng góp bởi mảng dịch vụ vận tải**. Theo đó, doanh thu của công ty đều vượt kế hoạch với 139% năm 2022 và 149% vào năm 2023. Năm 2023, kết quả sản xuất kinh doanh ghi nhận tăng 6% so với năm 2022; lợi nhuận sau thuế đạt 1.221,5 tỷ đồng hoàn thành 227% so với kế hoạch.

Năm 2024, PVT tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh khởi sắc. Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2024, PVT đã ghi nhận doanh thu đạt xấp xỉ 3.348 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 271 tỷ đồng, lần lượt tăng 18,6% và 4,6% so với cùng kỳ năm 2023.

Năm 2024, PVT ghi nhận doanh thu đạt 11.812 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2023. Kết quả này đạt được nhờ việc khai thác hiệu quả đội tàu, đặc biệt, những tàu mới đầu tư trong 2023 và cả 2024 đều ngay lập tức có hợp đồng vận tải trên các tuyến quốc tế. Ngoài ra, biên lợi nhuận gộp tiếp tục giữ ở mức cao, và có sự cải thiện khi đạt 20,6% (2024) so với 19,2% (2023). Bên cạnh đó, trong quý 3/2024, PVT đã ghi nhận 153 tỷ đồng từ thanh lý 01 tàu chở hóa chất (PVT Synergy), góp phần gia tăng lợi nhuận Công ty.

6 tháng đầu năm 2025, PVT ghi nhận doanh thu đạt 7.142 tỷ đồng,

Biên lợi nhuận gộp các mảng	2022	2023	2024	6T.2025
Dịch vụ vận tải	20,16%	20,34%	23,08%	
Dịch vụ kho nổi	28,50%	37,87%	38,17%	
Thương mại	0,85%	1,27%	1,24%	
Dịch vụ khác	16,85%	8,12%	11,03%	

Nguồn: Báo cáo tài chính PVT

Biên lợi nhuận gộp của hoạt động chính (dịch vụ vận tải) liên tục được cải thiện qua các năm. Cùng với sự tăng trưởng doanh thu đóng góp từ đội tàu mới, biên lợi nhuận gộp của dịch vụ vận tải cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực từ mức 20,16% năm 2022 lên mức 23,08% năm 2024. Sự tăng trưởng tới từ hoạt động hiệu quả trong việc kiểm soát giá vốn cùng với việc linh hoạt trong việc ký các dạng hợp đồng cung cấp tàu nhằm tránh những tác động không tích cực tới chi phí vận hành tàu. Dịch vụ đem lại lợi nhuận lớn thứ 2 của PVT là hoạt động kho nổi tiếp tục ghi nhận biên lợi nhuận gộp cao và ổn định khi đều đạt trên 38% trong năm 2023-2024. Bên cạnh đó, biên gộp còn được cải thiện nhờ (1) số lượng tàu lên đà sửa chữa ít hơn; và (2) không phát sinh chi phí thuê ngoài 1 tàu LPG để khai thác như năm 2023, và cước thị trường quốc tế giữ ổn định.

Cơ cấu chi phí năm 2024 ghi nhận sự tăng lên ở chi phí lãi vay. Chi phí lãi vay 2024 ghi nhận đạt 415 tỷ đồng, tăng 16,9% YoY, mức tăng chủ yếu do sự gia tăng các khoản vay, phục vụ hoạt động đầu tư tàu trong giai đoạn 2022-2024.

Kết thúc năm 2024, PVT đã hoàn thành vượt 15% mục tiêu doanh thu và hơn 53% mục tiêu lợi nhuận cả năm đã đề ra.

Tỷ đồng	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	7.383	7.460	9.047	9.556	11.810
Lợi nhuận sau thuế	830	835	1156	1.222	1.472
Biên lợi nhuận ròng	11%	11%	13%	13%	12%

Nguồn: Báo cáo tài chính PVT, PSI tổng hợp

3. Tình hình tài chính

Tại thời điểm ngày **31/12/2022**, tổng tài sản PVT đạt hơn 14.247 tỷ đồng, tăng 14% so với hồi đầu năm. PVT đang nắm giữ hơn 334,1 tỷ đồng tiền mặt và 1.587,9 tỷ đồng các khoản tương đương tiền. Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 44,3%, lên 2.583,6 tỷ đồng. Trong khi đó, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 12,6%, xuống 1.290,6 tỷ đồng. Đặc biệt, chi phí xây dựng cơ bản tăng mạnh từ hơn 1,53 tỷ đồng, lên 138,19 tỷ đồng.

Nợ phải trả cũng tăng 12,6%, lên 6.228,5 tỷ đồng; riêng nợ vay ngắn hạn và dài hạn còn lần lượt 886,5 tỷ đồng và 2.798 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 1.593 tỷ đồng. EPS đạt 2.661 đồng.

Tại ngày **31/12/2023,** tổng tài sản của PVTrans đạt mức 17.490 tỷ đồng, tăng 23% so với năm trước. Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm khoảng 36% biến động không nhiều so với thời điểm đầu năm, tài sản cố định chiếm khoảng 58% tổng tài sản. Trong cơ cấu tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu đạt mức 9.030 tỷ đồng chiếm 52% tổng tài sản, tỷ lệ nợ phải trả/vốn CSH là 0.94 lần. Nợ phải trả đạt mức 8.448 tỷ đồng tăng khoảng 35% so với năm 2022.

Năm 2023, PVT mua thêm tổng cộng 12 tàu mới.

Tại ngày **31/12/2024**, Tổng tài sản đạt 19.889 tỷ đồng, tăng gần 14% so với hồi đầu năm 2024.

Cơ cấu tài sản của PVT tập trung chủ yếu tại tài sản cố định, với số dư tại ngày 31/12/2024 đạt 12.064 tỷ đồng (tương đương 60,6% Tổng tài sản), phần lớn là giá trị đội tàu vận tải của PVT. Bên cạnh đó, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng là hơn 4.509 tỷ đồng, chiếm 22,6% tổng tài sản. Hiện PV Trans đang sở hữu đội tàu 58 chiếc với tổng trọng tải đạt trên 1,6 triệu DWT, giữ vững vị thế là đơn vị vận tải hàng lỏng lớn nhất Việt Nam (với 8 tàu mua thêm năm 2024). Q3.2024, PVT đã thực hiện thanh lý 1 tàu dầu/hóa chất là tàu PVT Synergy (thuộc sở hữu CT con là PDV) và ghi lợi nhuận khoảng 154 tỷ đồng. Tàu Synergy 16 tuổi và có tải trọng là 13.127 DWT.

Đầu tư lớn trong năm, giá trị tài sản tăng nhanh khiến cho vòng quy Tổng tài sản và vòng quay Tài sản cố định giảm xuống trong năm 2023 và đang tăng dần lên tại thời điểm cuối năm 2024.

Về cơ cấu nguồn vốn, tỷ lệ vốn chủ sở hữu vẫn chiếm 50% tổng Nguồn vốn dù PVT thực hiện đầu tư lớn trong năm 2024, nợ phải trả chiếm 47,75% tổng nguồn vốn, tương đương gần 9.497 tỷ đồng, tăng 12,26% so với năm trước. Trong đó, nợ ngắn hạn là 3.688,5 tỷ đồng và nợ dài hạn đạt gần 5.808,5 tỷ đồng. Đáng chú ý, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đạt 1.434,3 tỷ đồng, trong khi vay và nợ thuê tài chính dài hạn đạt hơn 5.429,6 tỷ đồng. Năm 2024 ghi nhận mức tăng gần 1.000 tỷ đồng nợ vay tài chính dài hạn do PVT. Cơ cấu nguồn vốn dài hạn/Tài sản dài hạn đạt tỷ lệ 1,26 lần cuối năm 2023 và tăng trở lại mức 1,23 vào cuối năm 2024.

Cũng trong năm 2024, PVT cũng đã hoàn tất tăng vốn điều lệ từ 3.236 tỷ đồng lên 3.560 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, giúp nâng cao năng lực tài chính và tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động.

Tỷ đồng	2020	2021	2022	2023	2024
Tiền và tương đương tiền	1.473	1.283	1.794	979	1.152
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.853	1.790	2.707	3.486	3.357
Phải thu ngắn hạn	1.103	1.477	1.377	1.194	1.388
Tài sản cố định	5.860	6.976	7.260	1.088	12.065
Tài sản khác	307	520	579	1.142	1.199
Tổng tài sản	**11.089**	**12.493**	**14.251**	**17.489**	**19.888**

Nguồn: Báo cáo tài chính PVT, PSI tổng hợp

Mở rộng đội tàu kinh doanh nhưng dòng tiền hoạt động đã được kiểm soát tốt các năm qua khi luôn đạt giá trị dương, năm 2023 đạt 1.699 tỷ đồng, trong 6T.2024 đạt 1.324 tỷ đồng, và cả năm 2024 đạt 2.310 tỷ đồng, luôn cao hơn lợi nhuận trước thuế, điều này cho thấy chất lượng lợi nhuận được đảm bảo. Mặt khác dòng tiền hoạt động dương giúp công ty bổ sung mạnh mẽ cho hoạt đồng đầu tư tàu mới.

4. Các chỉ tiêu cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2022	2023	2024	Trung bình ngành
I	**Khả năng thanh toán**					
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,06	1,86	1,82	2,11
2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,00	1,79	1,73	1,20
II	**Cơ cấu vốn**					
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,44	0,48	0,48	0,20
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,78	0,94	0,91	0,33
III	**Năng lực hoạt động**					
1	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,68	0,6	0,63	0,65
IV	**Khả năng sinh lời**					
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	14,42	14,29	15,07	18,64
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,41	6,13	5,86	10,36

(Nguồn: Báo cáo tài chính PVT, PSI tính toán)

❖ **Khả năng thanh toán:**

Khả năng thanh toán ngắn hạn và nhanh của PVT năm 2024 lần lượt là 1,82 và 1,73, ở mức an toàn nhưng có sự suy giảm so với giai đoạn trước do khoản mục nợ ngắn hạn tăng lên qua các năm.

❖ **Cơ cấu vốn:**

Cơ cấu vốn của PVTrans năm 2024 lành mạnh với chỉ số lần lượt là 0,48 lần và 0,91 lần, chỉ tiêu này giữ ổn định qua các năm trong giai đoạn 2022-2024. Giai đoạn này ghi nhận sự tăng lên của nợ và tài sản, khi PVT tập trung đầu tư mới đội tàu.

❖ **Năng lực hoạt động:**

Vòng quay tổng tài sản năm 2024 ổn định là 0,63 vòng, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

❖ **Khả năng sinh lời:**

Các chỉ số về khả năng sinh lời của PVT trong năm 2024 lần lượt là 15,07 và 5,86, các chỉ số ở mức tương đối ổn định cho thấy công ty có sử dụng được tài sản và nguồn vốn để tạo ra lợi nhuận. Tuy nhiên, có sự giảm nhẹ qua các năm bởi tốc độ tăng của quy mô Tổng tài sản và Vốn chủ khi giai đoạn 2023-2024 là thời gian PVT tích cực đầu tư tàu mới nhằm trẻ hóa đội tàu; trong khi diễn biến giá cước vận tải cùng với cung cầu vận tải biển liên tục chịu tác động bởi các yếu tố địa chính trị.

5. Triển vọng kinh doanh năm 2025

Dựa trên dự báo của các tổ chức quốc tế, nhu cầu dầu thô thế giới trong năm 2025 vẫn sẽ ở mức thấp và chưa thể tăng nhanh do tình hình kinh tế tại các nước phục hồi chậm. Trong khi đó, nguồn cung dầu từ các nước như Mỹ, Brazil tiếp tục tăng. Đặc biệt, các thành viên OPEC+ có thể tiến hành việc tăng sản lượng cung ứng ra thị trường trong năm 2025. Ngoài ra, đầu tư cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, xe điện vẫn sẽ là một thách thức cho nhiên liệu hóa thạch. Do đó, một số tổ chức lớn trên thế giới đã dự báo giá dầu trung bình trong năm 2025 sẽ ở ngưỡng dưới 80 USD/thùng.

Dự báo cung cầu dầu 2024 - 2025 của IEA

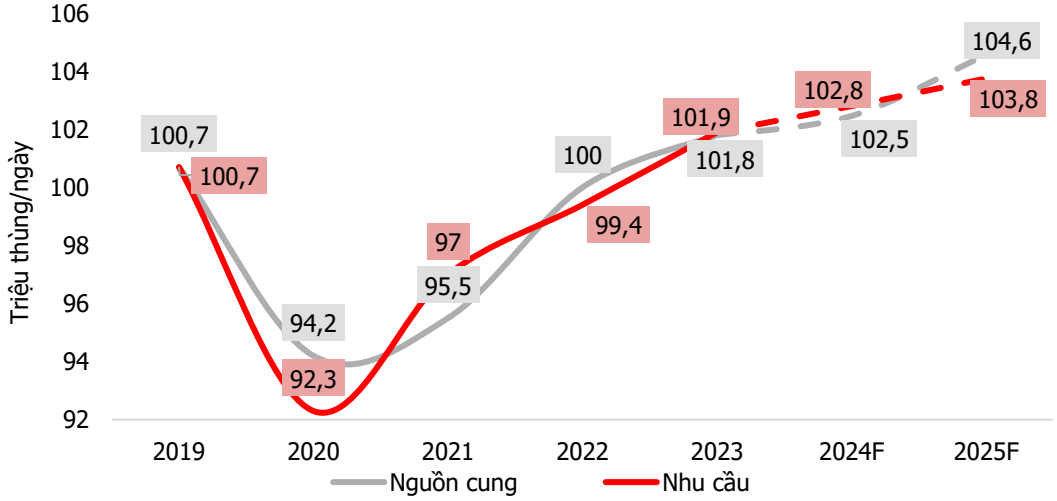

Nguồn: IEA, PSI tổng hợp

Trong năm 2025, chúng tôi dự báo giá dầu sẽ dao động quanh ngưỡng 70-80 USD/thùng, mức giá này vẫn mang lại lợi nhuận đối với các doanh nghiệp khai thác và có thể hỗ trợ phần nào sự phục hồi chung của nền kinh tế thế giới. Đây là kịch bản giá dầu cơ sở trong trường hợp căng thẳng tại Trung Đông không tiếp tục leo thang.

Triển vọng ngành vận tải dầu khí trong năm 2025 được đánh giá tích cực, giá cước vận tải dự kiến duy trì ở mức cao nửa đầu năm 2025 do căng thẳng địa chính trị, các biện pháp trừng phạt của Liên minh Châu Âu (EU) và Mỹ dành cho Nga; nhưng giá sẽ giảm nhẹ vào cuối năm khi đội tàu mới đồng loạt được đưa vào khai tác tạo áp lực cho nguồn cung.

Nhu cầu vận tải hàng lỏng dự báo tăng 2,5%-3,5% trong năm 2025.

Tổ chức năng lượng Quốc tế (IEA) tăng thêm gần 1 triệu thùng/ngày. Theo báo cáo 11.2024 của BIMCO, dự báo quy mô vận tải dầu khí năm 2025 tăng trưởng từ 2,5%-3,5% với giả thiết các tuyến vận tải đang ổn định, tỷ lệ các tàu hoạt động đi qua kênh đào Suez và mũi Hảo vọng như thời điểm nửa cuối năm 2024. Tuy nhiên, vào tháng 1.2025, với lệnh cấm vận 183 tàu dầu thô liên quan đến vận tải dầu Nga xuất khẩu, làm cho thị trường vận tải dầu thô chặt chẽ hơn và sẽ tác dụng giữ ổn định giá cước thuê tàu.

Ở trong nước, nhu cầu vận tải dầu khí cũng dự báo tăng lên khi các nhà máy lọc dầu đều hoạt động full công suất cả năm. Bên cạnh đó với mục tiêu kinh tế tăng trưởng lên 8% của Chính phủ, nhu cầu xăng dầu trong nước tiếp tục tăng mạnh nhằm đáp ứng tăng trưởng sản xuất, sẽ làm cho thị trường vận tải xăng dầu tăng lên.

Bên cạnh đó, nhu cầu toàn cầu vận tải có chậm lại nhưng sự tăng trưởng vẫn tích cực nhờ các các tuyến đường dài. Mặc dù giá cước gần đây giảm nhẹ do yếu tố mùa vụ, giá cước vẫn ở mức hấp dẫn do tình trạng thiếu cung và tốc độ tăng trưởng đội tàu chậm giúp hiệu suất trọng tải ở mức tốt. **Giá tàu (mới & cũ) không có dấu hiệu cho thấy sẽ giảm trong bối cảnh nguồn cung tàu mới eo hẹp.**

Bên cạnh đó, nhu cầu yếu tại Trung Quốc và EU sẽ được bù đắp bởi sự gia tăng trong xuất khẩu dầu thô đường dài từ Đại Tây Dương sang Châu Á, cùng với hải trình bị kéo dài vì ***khủng hoảng biển Đỏ đã hạn chế cung theo trọng tải và hỗ trợ giá cước*.**

Các tàu cỡ trung được hưởng lợi từ chiến tranh Nga-Ukraine, tiếp tục hưởng lợi từ nhu cầu tốt trên tuyến xuyên Đại Tây Dương, nhưng nhu cầu từ các tuyến khác giảm do giảm lọc dầu tại EU. **Tàu VLCC sẽ hưởng lợi từ gia tăng thương mại đường dài từ Mỹ và Châu Mỹ Latinh đến Châu Á. Theo Drewry, nhu cầu tấn-dặm sẽ tăng trưởng với mức CAGR là 1,4% từ 2023- 2029.**

Đối với PVTrans:

Biến động chỉ số giá cước

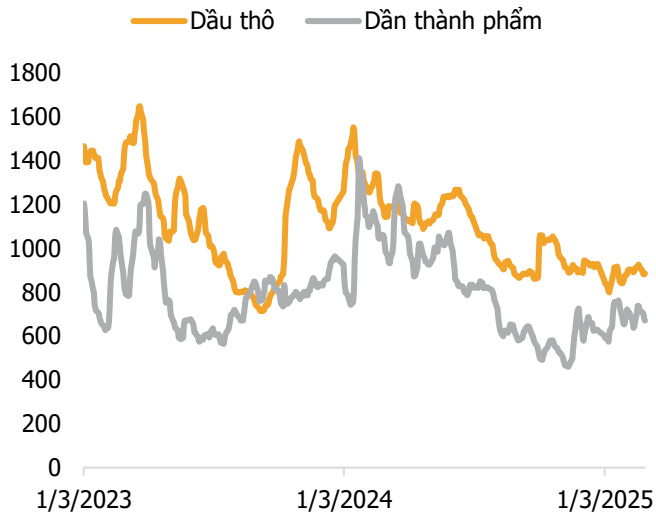

Chỉ số giá cước vận tải hàng khô

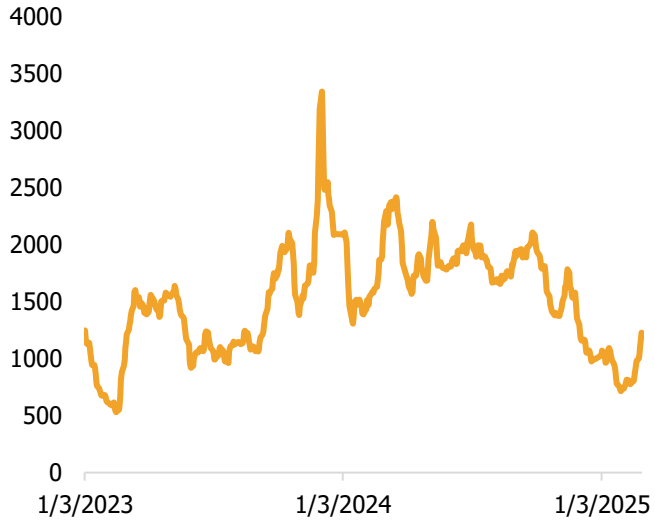

Nguồn: Baltic Index, Bloomberg, PSI tổng hợp

Trong năm 2025, Công ty lên kế hoạch doanh thu là 10.300 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.200 tỷ đồng, kế hoạch lợi nhuận sau thuế đạt 960 tỷ đồng. Về sản xuất kinh doanh, nhiệm vụ năm 2025 đề ra cho doanh nghiệp là Giữ vững thị phần vận tải nội địa, vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu dầu thô đầu vào, sản phẩm đầu ra của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Lọc Hóa dầu Nghi Sơn và các đơn vị thành viên khác trong Tập đoàn Dầu khí theo các hợp đồng ký kết.

Riêng đối với kế hoạch đầu tư, năm 2025 Công ty lên kế hoạch tổng nhu cầu vốn đầu tư 3.551 tỷ đồng gồm dự án chuyển tiếp đầu tư 1 tàu dầu sản phẩm MR hoặc 1 tàu hàng rời với tổng vốn đầu tư 29 triệu USD; dự án chuyển tiếp đầu tư 2 tàu dầu sản phẩm MR hoặc 1 tàu dầu thô Aframax với tổng vốn đầu tư 52 triệu USD; và đầu tư mới 1 tàu size lớn LNG/VLGC hoặc từ 1 đến 3 tàu (tàu dầu thô, tàu dầu sản phẩm, tàu dầu hoá chất) với tổng vốn đầu tư 60 triệu USD.

6. Thanh khoản giao dịch cổ phiếu

Thống kê giao dịch cổ phiếu PVT trên thị trường chứng khoán:

Diễn biến giao dịch cổ phiếu trong năm 6 tháng đầu năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Số phiên giao dịch	Phiên	119
Tổng khối lượng giao dịch	**Cổ phiếu**	**268.840.105**
Khớp lệnh	Cổ phiếu	264.740.550
Thoả thuận	Cổ phiếu	4.099.555
Tổng giá trị giao dịch	**VNĐ**	**6.251.754.202.450**
Khớp lệnh	VNĐ	6.149.024.070.450
Thoả thuận	VNĐ	102.730.132.000
Khối lượng giao dịch bình quân 1 phiên	**Cổ phiếu**	**2.259.161**
Khớp lệnh	Cổ phiếu	2.224.711
Thoả thuận	Cổ phiếu	34.450
Giá trị giao dịch bình quân 1 phiên	**VNĐ**	**52.535.749.600**
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	Cổ phiếu	469.931.235
Tổng số cổ phiếu lưu hành	Cổ phiếu	469.931.235

Nguồn: Fiinpro, PSI tổng hợp

7. P/E, P/B của doanh nghiệp và ngành

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	PVT	Trung bình ngành
1	P/E	Lần	8,52	10,19
2	P/B	Lần	1,21	1,21

Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

PVT là doanh nghiệp lớn nhất ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển xăng dầu, dầu thô, dầu sản phẩm, với hoạt động chính tại thị trường quốc tế. Do đó, cần sử dụng dữ liệu của một số doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, cùng quy mô trong khu vực để thực hiện tính toán P/E, P/B ngành. Tính đến hết ngày 13/8/2025, PVT hiện đang giao dịch với mức P/E là 8,52, P/B ở mức 1,21.

Trong năm 2025, Công ty lên kế hoạch doanh thu là 10.300 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.200 tỷ đồng, kế hoạch lợi nhuận sau thuế đạt 960 tỷ đồng. Sử dụng phương pháp hệ số so sánh, chúng tôi đưa ra khoảng giá mục tiêu cho cổ **phiếu PVT ở mức 28.500 đồng/cp.**

LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP.Hà Nội

ĐT: + 84 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

Chi nhánh TP. Vũng Tàu
Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Phường
Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

Chi nhánh TP. Đà Nẵng
Tầng G và Tầng 1, Tòa nhà PVcomBank
Đà Nẵng, Lô A2.1 đường 30 tháng 4,
Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 389 9338
Fax: (84-236) 38 9933

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.